TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/KDTM-ST.
Ngày: 27-9-2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Đặng Thái Hòa;

2. Ông Trương Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH CP; trụ sở: Số X, Đường X2, Khu phố Y, phường P, thành phố Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đắc T, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Sơn H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Số X, Đường D, Khu phố Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh - Văn bản ủy quyền, ký ngày 14-5-2024 (vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần SPV; trụ sở: Cụm Công nghiệp H1, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiến T, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-5-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH CP do người đại diện theo ủy quyền ông Vương Sơn H trình bày:

Ngày 22-9-2020, Công ty TNHH PV TP (gọi tắt là Công ty TP) và Công ty Cổ phần SPV (gọi tắt là Công ty SPV) ký hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55/2020/MBNLTP-CM/2020 (gọi tắt là hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55, ngày 22-9-2020). Theo hợp đồng trên thì ngày 23-9-2020, Công ty TP cung cấp dầu FO số lượng 16.650 kg, đơn giá 10.428 đồng, thành tiền 173.626.200 đồng, thời hạn thanh toán theo hợp đồng là ngay sau khi nhận hàng và hóa đơn giá trị gia tăng nhưng không được vượt quá 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Đến ngày 07-5-2022, Công ty SPV thanh toán cho Công ty TP số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ lại 163.626.200 đồng.

Ngày 05-9-2023, Công ty TP bán toàn bộ công nợ trên và chuyển giao toàn bộ quyền đòi nợ đối với Công ty SPV, cho Công ty TNHH CP (gọi tắt là Công ty CP). Ngày 08-3-2024, Công ty CP và Công ty SPV ký Giấy xác nhận công nợ gốc số tiền 163.626.200 đồng và lãi suất thỏa thuận do vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55, ngày 22-9-2020 là 1,5%/tháng. Sau đó, Công ty CP đã nhiều lần yêu cầu Công ty SPV trả nợ nhưng đến nay Công ty SPV vẫn không thanh toán. Ngày 17-5-2024, Công ty CP khởi kiện yêu cầu Công ty SPV trả số tiền nợ gốc 163.626.200 đồng và tiền lãi từ ngày 01-6-2022 tạm tính đến ngày 06-4-2024 là 53.996.646 đồng. Tổng cộng là 217.622.846 đồng và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi đến ngày xét xử theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55, ngày 22-9-2020. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27-9-2024), Công ty CP yêu cầu Công ty SPV trả số tiền nợ gốc 163.626.200 đồng và tiền lãi từ ngày 01-6-2022 đến ngày 27-9-2024 là 68.395.751 đồng. Tổng cộng là 232.021.951 đồng.

Bị đơn Công ty SPV đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty CP về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với Công ty SPV. Buộc Công ty SPV có nghĩa vụ trả cho Công ty CP số tiền nợ gốc 163.626.200 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01-6-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Án phí: Công ty SPV phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty SPV là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt Công ty SPV.

[2] Về nội dung: Công ty CP yêu cầu Công ty SPV trả số tiền nợ gốc 163.626.200 đồng và tiền lãi từ ngày 01-6-2022 đến ngày 27-9-2024 là 68.395.751 đồng. Tổng cộng là 232.021.951 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty CP:

[3.1] Xét hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55, ngày 22-9-2020 giữa Công ty TP (bên A) và Công ty SPV (bên B) có nội dung: Bên A đồng ý bán, bên B đồng ý mua dầu FO (MaZut) với số lượng hàng tháng trong năm 2020, phục vụ cho sản xuất; giá thanh toán của bên B là giá hàng + thuế giá trị gia tăng + thuế bảo vệ môi trường + phí xăng dầu (nếu có); thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán cho bên A ngay sau khi nhận hàng và hóa đơn giá trị gia tăng nhưng không được quá 30 ngày kể từ ngày nhận hàng, nếu quá thời hạn thanh toán thì bên B phải chịu lãi suất phạt vi phạm thanh toán theo hợp đồng được thỏa thuận đồng ý của bên B là 1,5%/tháng tính từ ngày quá hạn thanh toán cho đến khi bên B thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên A.

[3.2] Tại Phiếu Cân hàng ngày 22-9-2020 của Công ty SPV thể hiện khách hàng là Công ty TP, tên hàng Dầu FO, khối lượng hàng 16.650 kg. Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 23-9-2020 của Công ty TP thể hiện người mua hàng là Công ty SPV, tên hàng hóa Dầu FO, tổng cộng tiền thanh toán là 173.626.200 đồng.

[3.3] Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 31-12-2021, có nội dung: Tính đến ngày 31-12-2021, Công ty SPV còn phải thanh toán cho Công ty TP số tiền 173.626.200 đồng và Bảng đối chiếu công nợ tháng 8-2023, xác nhận công nợ gốc đầu tháng 8/2023 là 163.626.200 đồng. Tất cả các văn bản này đều ký tên xác nhận và đóng dấu của Công ty TP và Công ty SPV.

[3.4] Theo hợp đồng mua bán nợ số 03/2023/MBN/TP-CP, ngày 05-9-2023 giữa bên mua là Công ty CP (bên A) với bên bán là Công ty TP (bên B), có nội dung: Bên B đồng ý bán cho bên A khoản nợ được mua bán có các thông tin là hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55, ngày 22-9-2020 giữa Công ty TP và Công ty SPV, khách hàng nợ là Công ty SPV, giá trị khoản nợ gồm nợ gốc 163.626.200 và lãi phạt vi phạm thanh toán hợp đồng tính từ ngày 01-6-2022. Toàn bộ các quyền và lợi ích gắn liền với khoản nợ trên, quyền tài sản và quyền đòi nợ được chuyển giao cho bên A kể từ ngày hợp đồng mua bán nợ có hiệu lực (ngày 05-9-2023).

[3.5] Ngày 09-9-2023, Công ty TP gửi đến Công ty SPV thông báo chuyển giao quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55, ngày 22-9-2020 cho Công ty CP. Ngày 08-3-2024, Công ty CP và Công ty SPV ký Giấy xác nhận công nợ gốc số tiền 163.626.200 đồng và lãi suất thỏa thuận do vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55, ngày 22-9-2020.

[3.6] Tất cả các chứng cứ trên phù hợp với lời khai của Công ty CP. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty SPV không đến Tòa án làm việc và không cung cấp chứng cứ trả nợ. Do đó, Công ty CP yêu cầu Công ty SPV trả số tiền nợ gốc 163.626.200 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01-6-2022 đến ngày 27-9-2024 là 68.395.751 đồng. Tổng cộng: 232.021.951 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

[4] Về án phí: Công ty SPV phải chịu 11.601.000 đồng (232.021.951 đồng X 5%) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty CP không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 5.440.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH CP về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với Công ty Cổ phần SPV.

1.1. Buộc Công ty Cổ phần SPV có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH CP số tiền nợ gốc là 163.626.200 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm đồng) và tiền lãi là 68.395.751 đồng (sáu mươi tám triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi một đồng). Tổng cộng là 232.021.951 đồng (hai trăm ba mươi hai triệu, không trăm hai mươi một nghìn, chín trăm năm mươi một đồng).

1.2. Kể từ ngày 28-9-2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần SPV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng mua bán nhiên liệu số 55/2020/MBNLTP-CM/2020 giữa Công ty TNHH PV TP với Công ty Cổ phần SPV.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Công ty Cổ phần SPV phải chịu 11.601.000 đồng (mười một triệu, sáu trăm lẻ một nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.2. Công ty TNHH CP không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty TNHH CP 5.440.000 đồng (năm triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo

biên lai thu số 0006271, ngày 05-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Đức Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.